



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng:

Ngành: Khoa học Trái đất; Chuyên ngành: Địa kỹ thuật

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN NGỌC TRỰC

2. Ngày tháng năm sinh: 14/05/1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã / phường, huyện /quận, tỉnh / thành phố: xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Phòng 3214, Tòa nhà SDU Tower, số 143 Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua bưu điện): Phòng 402, nhà G7, Khoa các Khoa học Liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội, Số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0904 964 168, E-mail: trucnn@vnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2003 đến năm 2009: Giảng dạy và nghiên cứu khoa học; Giảng viên; Khoa Địa chất, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội.

- Từ năm 2009 đến năm 2013: Nghiên cứu sinh tiến sĩ; Ngành Địa kỹ thuật, Đại học Kiến Trúc Xây dựng và Trắc địa, Sofia, Bulgaria.

- Từ năm 2013 đến năm 2017: Giảng dạy và nghiên cứu khoa học; Giảng viên; Khoa Địa chất, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội.

- Từ năm 2015 đến năm 2017: Quản lý; Trưởng phòng Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo; Trung tâm Nghiên cứu Đô thị, ĐHQG Hà Nội (kiêm nhiệm).



- Từ năm 2017 đến nay: Giảng dạy và nghiên cứu khoa học; Giám đốc Trung tâm Khoa học Công nghệ và Hỗ trợ đào tạo; Khoa Các Khoa học Liên ngành, ĐHQG Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Giám đốc Trung tâm Khoa học Công nghệ và Hỗ trợ đào tạo; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc TT Khoa học Công nghệ và Hỗ trợ đào tạo.

Cơ quan công tác hiện nay: Trung tâm Khoa học Công nghệ và Hỗ trợ đào tạo; Khoa Các Khoa học Liên ngành, ĐH Quốc gia Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Nhà G7, ĐH Quốc gia Hà Nội, Số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243 754 7716

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm: chưa nghỉ hưu

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 6 năm 2003, ngành: Địa chất, chuyên ngành: Địa kỹ thuật

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐH Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 3 năm 2006, ngành: Địa chất, chuyên ngành: Địa chất học

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐH Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 6 năm 2013, ngành: Địa kỹ thuật, chuyên ngành: Nền đất, Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Kiến trúc Xây dựng và Trắc địa, Sofia, Bulgaria.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất – Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Địa kỹ thuật – công trình trong bối cảnh biến đổi khí hậu

- Vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường

- Tai biến thiên nhiên và Biến đổi khí hậu

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành:
 - + 01 đề tài NCKH cấp Bộ Khoa học & Công nghệ (đề tài NAFOSTED, chờ nghiệm thu),
 - + 03 đề tài tương đương cấp Bộ (nhánh của đề tài cấp Nhà nước),
 - + 01 đề tài nhánh của chương trình hợp tác nghiên cứu với Na Uy (Chương trình SRV-10/0026),
 - + 01 nhiệm vụ cấp Đại học Quốc gia Hà Nội,
 - + 02 đề tài cấp cơ sở.
- Đã công bố 43 bài báo KH, trong đó:
 - + 10 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín,
 - + 02 bài báo KH trên tạp chí nước ngoài,
 - + 21 bài báo KH đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế,
 - + 08 bài báo KH trên tạp chí trong nước,
 - + 02 bài báo KH đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học trong nước.
- Số lượng sách đã xuất bản: 03 cuốn, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
 - + Chủ biên 01 sách Chuyên khảo tiếng Anh,
 - + Đồng tác giả 02 sách Tham khảo tiếng Việt.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; Nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống cơ sở dữ liệu quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

Bài báo khoa học:

(1) Effect of Saline Intrusion on the Properties of Cohesive Soils in the Red River Delta, Vietnam. Nguyen Ngoc Truc, Lena Mihova, Toshifumi Mukunoki, Do Minh Duc. Marine Georesources & Geotechnology, 4/2019. DOI: 10.1080/1064119X.2018.1550827. SCI, IF = 1.207. Citations: 0

(2) Hanoi Cohesive Soil in Salt-Affected Conditions: Soil Properties and 2D Consolidation Analysis. Nguyen Ngoc Truc, Lena Mihova. International Journal of Civil Engineering, pp.1-14, 2/2019. <https://doi.org/10.1007/s40999-019-00422-5>. SCIE, IF = 0.624. Citations: 0

(3) Partial replacement of natural sand by granulated blast furnace slag (GBFS) in fine aggregate for concrete: practical application in Vietnam. Nguyen Ngoc Truc, Nguyen Van Vu. Geoconference SGEM, Vol.18(1.2), pp.523-530, 2018. DOI: 10.5593/sgem2018/1.2/S02.066. SCOPUS. Citations: 0.

(4) A study on the relationship between geotechnical properties and clay mineral composition of Hanoi soft soils in saline media. Borislav Kirov, Nguyen Ngoc Truc. International Journal of Civil Engineering. Vol. 10(2), pp.87-92, 2012. <http://ijce.iust.ac.ir/article-1-594-en.html>. SCIE, IF = 0.624. Citations: 10.

Sách chuyên khảo:

(5) Soft soil in salt-affected media: geotechnical perspectives. Nguyen Ngoc Truc, Lena A. Mihova. VNU Press, 2015, ISBN: 978-604-62-1728-2. 279p (tiếng Anh).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giải Tiềm năng, Cuộc thi Khởi nghiệp sáng tạo “*Chứng minh ý tưởng lần thứ 3 (POC3) – Phụ nữ và tương lai của nền kinh tế xanh*”. Ban quản lý dự án hỗ trợ kỹ thuật – Trung tâm đổi mới sáng tạo ứng phó với biến đổi khí hậu - Bộ Khoa học & Công nghệ, 24/6/2019.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học Tự nhiên cho cán bộ hướng dẫn cuộc thi Nghiên cứu Khoa học Sinh viên đạt Giải Nhì năm 2017.

16. Kỷ luật (hình thức từ cảnh cáo trở lên, cấp ra quyết định, thời hạn hiệu lực từ ... đến ...): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ:

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Hoàn thành tốt công tác giảng dạy đại học và sau đại học. Tham gia hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp sinh viên và hướng dẫn luận văn cao học với lòng nhiệt tình và trách nhiệm cao. Tích cực trong tham gia nghiên cứu khoa học, đã và đang thực hiện các đề tài các cấp: cấp Cơ sở, cấp Đại học Quốc gia Hà Nội, Cấp Bộ và tương đương. Tích cực viết và công bố các công trình khoa học có chất lượng trong và ngoài nước. Hoàn thành tốt công tác quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học của Khoa, Trung tâm và Bộ môn. Tham gia mở mới chương trình đào tạo cao học, xây dựng các đề cương học phần giảng dạy đại học và cao học. Tích cực hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và đạt giải thưởng cấp Trường và Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tham gia tích cực các hoạt động đoàn thể, chuyên môn. Đã từng sáng lập câu lạc bộ Hành tinh xanh, Câu lạc bộ Cựu sinh viên Địa kỹ thuật của Khoa Địa chất, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên. Tham gia phản biện nhiều đề tài khoa học, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ trong và ngoài Đại học Quốc gia Hà Nội. Tham gia nhiều hội đồng đánh giá đề tài KHCN các cấp Cơ sở, ĐHQGHN, cấp Bộ, cấp Nhà nước. Tham gia xây dựng nhiều chương trình đào

tạo trong Đại học Quốc gia Hà Nội như thạc sĩ “Quản lý Phát triển Đô thị” của Khoa các Khoa học Liên ngành.

Có uy tín trong sinh viên, học viên cao học, với đồng nghiệp. Lối sống giản dị, đúng mực, hòa đồng; thái độ nghiêm túc trong các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học xứng đáng với nghề giáo viên.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 14 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/ Số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014					3		180/180
2	2014-2015				6	5		251/401
3	2015-2016				6	5		153/303
3 năm học cuối								
4	2016-2017			1	6	5		207,5/427,5
5	2017-2018			3	2	4	2	323,5/373,5
6	2018-2019			3			2	190/370

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: Việt Nam; Từ năm 1999 đến năm 2003
- Bảo vệ luận văn thạc sĩ ; Tại nước: Việt Nam; Từ năm 2003 đến năm 2005
- Bảo vệ luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Cộng hòa Bun-ga-ri, năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:.....; số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

+ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, Việt Nam,

+ Đại học Kyoto, Nhật Bản.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Tiếng Bun-ga-ri, có thể giao tiếp.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Ngoại ngữ trình độ dự tuyển đào tạo bậc Tiến sĩ (do Khoa Sau đại học, ĐH Quốc gia Hà Nội cấp năm 2007)

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ ... đến....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có qđ cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Công Chính		v	v		04/2016- 12/2016	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	2017
2	Vũ Việt Đức		v	v		05/2016- 08/2017	Khoa Các Khoa học Liên ngành, ĐHQGHN	2017
3	Phạm Văn Quân		v		v	04/2017- 01/2018	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	2018
4	Vũ Thị Thanh Thủy		v		v	04/2017- 01/2018	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN	2018
5	Thái Hồng Vượng		v	v		Từ ngày 03/2019	Khoa Các Khoa học Liên ngành,	Chưa bảo vệ

						ĐHQGHN	
6	Dinh Mạnh TuyỀn		v	v	06/2019- 12/2019	Khoa Các Khoa học Liên ngành, ĐHQGHN	Chưa bảo vệ
7	Nguyễn Hữu Mạnh		v	v	Từ ngày 04/2019	Khoa Các Khoa học Liên ngành, ĐHQGHN	Chưa bảo vệ

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; Đối với ứng viên chức danh GS: Trước khi công nhận chức danh PGS và sau khi công nhận chức danh PGS)

Sau khi bảo vệ học vị TS:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phản biên soạn	Xác nhận của CS GD&DH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Soft soil in salt-affected media: geotechnical perspectives	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015	02	Chủ biên (Các trang 1- 200 và 217- 279)	289/ĐT-KHTN
2	Liên kết vùng trong phát triển bền vững các tỉnh vùng Tây Bắc	TK	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2016	07	Phản biên soạn chương 9, từ trang 145 đến trang 159	289/ĐT-KHTN
3	Hiện trạng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực vùng Tây Bắc giai đoạn 2016-2020	TK	NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2016	07	Phản biên soạn các trang 108-113 và 189-207	289/ĐT-KHTN

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở Nxb uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên PGS): không

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang... đến trang ... (ví dụ, 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

T T	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PC N/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Nghiên cứu tương tác hóa lý và biến dạng nền đất do xâm nhập mặn trong trầm tích Holocene vùng đồng bằng Sông Hồng phục vụ phát triển bền vững cơ sở hạ tầng ven biển	CN	Mã số: 105.08-2014.45, NAFOSTED, Bộ Khoa học & Công nghệ	36 tháng	
2	Dánh giá việc lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường trong các chương trình đào tạo của ĐH Quốc gia Hà Nội	CN	Số 186/HĐ-KHNL, Cấp Đại học Quốc gia Hà Nội	12 tháng	28/12/2018
3	Nghiên cứu khả năng ứng dụng xi lò cao (GBFS) cho cốt liệu bê tông phục vụ phát triển bền vững tài nguyên	CN	Mã số: KHLN18-01, Cấp cơ sở - Khoa các Khoa học liên ngành, ĐHQGHN	12 tháng	30/11/2018
4	Nghiên cứu đánh giá một số đặc điểm đá Ong và cuội sỏi khu đô thị Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc phục vụ mục đích xây dựng	CN	Mã số: ĐT.NV.16.01, Cấp cơ sở - Trung tâm Nghiên cứu Đô thị, ĐHQGHN	12 tháng	16/12/2016
5	<i>Đề tài thành phần:</i> “Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố điều kiện địa chất công trình đền trượt lở và sụt lún mặt đất xã Nấm Dần,	CN	Số 15/2014/HĐ-TV, Tương đương	18 tháng	14/3/2016

	huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang (Tỷ lệ 1:10.000, diện tích 15km ²)” thuộc Chương trình SRV-10/0026: “Tăng cường năng lực và chuyển giao công nghệ giảm thiểu địa tai biến ở Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu”		cấp Bộ Khoa học & Công nghệ		
6	<i>Đề tài nhánh:</i> “Xây dựng các lớp dữ liệu về cơ sở hạ tầng ở tỉ lệ 1/250.000 của 12 tỉnh và 21 huyện vùng Tây Bắc” thuộc <i>đề tài cấp nhà nước:</i> “Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu liên ngành phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc”	CN	Số 25A/2014/TKC M-ĐT KHCN-TB01C/13-18, Tương đương cấp Bộ Khoa học & Công nghệ	06 tháng	28/12/2015
7	<i>Đề tài nhánh:</i> “Thu thập, chuyển đổi, chuẩn hóa, biên tập các lớp dữ liệu về khoáng sản và vật liệu xây dựng, tỉ lệ 1/250.000 cho 12 tỉnh và 21 huyện vùng Tây Bắc” thuộc <i>đề tài cấp nhà nước:</i> “Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu liên ngành phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc”	CN	Số 12/2014/TKCM-ĐT KHCN-TB01C/13-18, Tương đương cấp Bộ Khoa học & Công nghệ	06 tháng	22/01/2015
8	<i>Đề tài nhánh:</i> “Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và quá trình đô thị hóa của thành phố Đà Nẵng” thuộc <i>đề tài cấp nhà nước:</i> “Nghiên cứu và xây dựng mô hình đô thị ven biển có khả năng thích ứng với BĐKH”	CN	Số 03/HĐ-BĐKH.32/11-15, Tương đương cấp Bộ Tài nguyên & Môi trường	06 tháng	30/6/2014

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/ giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/ quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đổi với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đổi với ứng viên chức danh GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập số	Trang	Năm công bố
Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ								
1	Hanoi Cohesive Soil in Salt-Affected Conditions: Soil Properties and 2D Consolidation Analysis	2	International Journal of Civil Engineering	Springer, IF = 0.624	0	On-line	1-14	4/ 2019
2	Effect of Saline Intrusion on the Properties of Cohesive Soils in the Red River Delta, Vietnam	4	Marine Geo-resources & Geo-technology	Taylor and Francis, IF = 1.207	0	On-line	1-17	2/ 2019
3	Evaluating Adaptive Capacity to Salinity Intrusion of Da Nang City in the Context of Climate Change	3	Kỷ yếu hội thảo quốc tế VietGeo 2018				71-78	2018
4	Classifying the foundation structure for sustainable planning and development of Hanoi urban center	7	Kỷ yếu hội thảo quốc tế VietGeo 2018				135-141	2018
5	The basic characteristics and applicability of granulated blast furnace slag (GBFS) as building material in Vietnam	3	Kỷ yếu hội thảo quốc tế VietGeo 2018				357-364	2018
6	Assessment,	4	Kỷ yếu hội				461-	2018

	classification, and solutions for landslide mitigation along the National Highway No. 6		thảo quốc tế VietGeo 2018				471	
7	Characteristics of geotechnical and environmental hazards in Hanoi area	3	Kỷ yếu hội thảo quốc tế VietGeo 2018				510-516	2018
8	A methodology to evaluate and forecast environ-geotechnical hazards in the central area of Hanoi city	3	Geoconference SGEM 2018	SGEM World Science, SCOPUS	0	18 (1.2)	293-300	2018
9	Landslide hazard mapping based on geology and engineering geology attributes in Nam Dan commune, Ha Giang province, northwest Vietnam	5	Geoconference SGEM 2018	SGEM World Science, SCOPUS	0	18 (1.2)	441-448	2018
10	Partial replacement of natural sand by granulated blast furnace slag (GBFS) in fine aggregate for concrete: practical application in Vietnam	2	Geoconference SGEM 2018	SGEM World Science, SCOPUS	0	18 (1.2)	523-530	2018
11	Biến dạng lún của đất dính nhiễm mặn vùng đồng bằng sông Hồng	3	Tạp chí Địa kỹ thuật			1	42-48	2018
12	Nghiên cứu hiện trạng và diễn biến xâm nhập mặn vùng ven biển phía nam đồng bằng Bắc bộ trong bối cảnh biến đổi khí hậu	2	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ địa chất			3	251-259	2017

13	Consolidation properties of cohesive soils in the Red river delta in salt-affected conditions	1	Geoconference SGEM 2018	SGEM World Science, SCOPUS	2	17 (12)	143-150	2017
14	Hiện trạng và khả năng dễ bị tổn thương do nhiễm mặn trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở thành phố Đà Nẵng	4	Tap chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường			33 (2)	1-10	2017
15	Saline intrusion in the red river delta and the variation of geotechnical properties of clayey soil in saline conditions	3	Kỷ yếu hội thảo quốc tế VietGeo 2016				28-38	2016
16	Infrastructure models for sustainable Urban university and the application in Vietnam	6	Kỷ yếu hội thảo quốc tế VietGeo 2016				169-174	2016
17	Environmental geotechnics: new development period of engineering geology and geotechnics in Vietnam	5	Kỷ yếu hội thảo quốc tế VietGeo 2016				263-268	2016
18	Urban geotechnics system and environmental geotechnics problems	4	Kỷ yếu hội thảo quốc tế Hanoi-Geoengineering 2016				84-91	
19	Landslide in Vietnam, measures of prevention and mitigation	4	Kỷ yếu hội thảo quốc tế Hanoi-Geoengineering 2016				229-235	

20	Bearing capacity analysis of Hanoi soft ground improved with reinforced foundation pad	2	Engineering Science, Journal of the Bulgarian Academy of Sciences			1	50-66	2016
21	Từ mô hình đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu của đà Nẵng bàn về xây dựng mô hình đô thị Phát triển bền vững cho Nghệ An	3	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Quá trình đô thị hóa ở Nghệ An, những vấn đề thực tiễn và giải pháp phát triển”				51-64	2016
22	Study of deformation of salt-affected soils by FEM, a case study of soft soil in the Red River delta, Vietnam	2	The XVI European Conference on Soil Mechanics Engineering, ECSMGE 2015	ICE Publishing, SCOPUS	1	17 (12)	4013-4018	2015
23	Deformation properties of deposit containing expandable clay minerals in salt-affected conditions, case study: Red River delta soils	3	Kỷ yếu hội thảo quốc tế HanoiGeo 2015				127-132	2015
24	Một số đặc điểm địa kỹ thuật của đất yếu Hà Nội trong môi trường nhiễm mặn	1	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ			30 (2S)	12-20	2014
25	Các mô hình đô thị ven	11	Tạp chí			30	222-	2014

	biển thích ứng với biến đổi khí hậu: kinh nghiệm quốc tế và áp dụng cho Việt Nam		Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ			(2S)	234	
26	Adaptation to Climate Change-Induced Geodisasters in Coastal Zones of the Asia-Pacific Region	4	Engineering Geology for Society and Territory	Springer, SCOPUS	1	1	149-152	2014
27	Towards proactive responses to disasters and sustainability of coastal city in the context of climate change: the case of Da Nang, Central Vietnam	7	Kỷ yếu hội thảo quốc tế TREPSEA, (Indonesia)				1-7	2014
28	Constitutive models for settlement analysis of soft salt-affected ground	2	Kỷ yếu hội thảo quốc tế The 14 th VSU'2014, (Bulgaria)			1	191-196	2014
29	Hanoi soft soils in salt – affected media	2	Geo-technical Aspects of Under-ground Construction in Soft Ground, IS SEOUL 2014	CRC Press, SCOPUS	0		571-575	2014
30	Deformation of normally consolidated soft soil in salt-affected conditions	2	Kỷ yếu hội thảo quốc tế Hanoi Geoengineering 2013				105-110	2013

Trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ

31	Secondary consolidation of Hanoi soft soil in saline saturated media related to climate change induced sealevel rise	2	Годишник на УАСГ, Fascicule IV, Geotechnical Engineering			45	51-60	2013
32	A study on the relationship between geotechnical properties and clay mineral composition of Hanoi soft soils in saline media	2	International Journal of Civil Engineering Springer, IF = 0.624	10	10 (2)	87-92	2012	
33	Influence of saturated medium on geotechnical characteristics of soils	2	Kỷ yếu hội thảo quốc tế Hanoi Geoengineering 2010			131-137	2010	
34	Ảnh hưởng của nước biển đổi với các tính chất của đất vùng Đồng bằng Sông Hồng	2	Tạp chí Khoa học và công nghệ (Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam)		2A	215-223	2010	
35	Climate change-related geohazards in the north coast of Vietnam	3	Kỷ yếu hội thảo quốc tế Climate Change and the Sustainability, Hanoi			91-98	2008	
36	Global warming - related sea level rise and the change of some mechanical characteristics of soil foundation due to salty intrusion, case study:	2	Kỷ yếu hội thảo quốc tế Climate Change and the Sustainability, Hanoi			131-140	2008	

	Thai Binh formation sediment in the Red River delta, Vietnam						
37	Biển dạng kiến tạo trong giai đoạn Cenozoic và vấn đề trượt lở đất đá khu vực Tây Bắc Việt Nam	4	Kỷ yếu hội nghị toàn quốc về địa tai biến và các giải pháp phòng chống			98-107	2008
38	Các đặc điểm địa kỹ thuật và vấn đề ổn định mái dốc của vỏ phong hóa dọc đường Hồ Chí Minh đoạn Hà Tĩnh	3	Tạp chí Địa chất		Loạt A, Số 306	14-21	2008
39	Landslide Disaster Mitigation In Vietnam	4	Kỷ yếu hội thảo quốc tế MLH in the Asia-Pasific Region, (Japan)			94-108	2008
40	The issue of sea level rise due to Global warming and its impact on the coastal zone of Vietnam	2	Kỷ yếu hội thảo quốc tế Hanoi Geoengineering 2007			124-130	2007
41	Nghiên cứu biển động đường bờ biển đảo Cát Hải, Hải Phòng và đánh giá hệ thống công trình chính trị bờ đảo	2	Tạp chí Địa kỹ thuật		2	22-28	2006
42	Đánh giá điều kiện tự nhiên phục vụ quy hoạch sử dụng đất thành phố Hà Nội	4	Kỷ yếu hội thảo quốc tế Hanoi Geoengineering 2005			1-10	2005
43	Study on shoreline changes with protected	2	Kỷ yếu hội thảo quốc tế			237-245	2005

	constructions by using Litpack mathematical model, applying to Cat Hai Island, Hai Phong City, Vietnam		Hanoi Geoengineering 2005					
--	--	--	---------------------------	--	--	--	--	--

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

TT	Tên bài báo khoa học	Tác giả	Năm xuất bản	Nguồn gốc	Số trích dẫn
1	Hanoi Cohesive Soil in Salt-Affected Conditions: Soil Properties and 2D Consolidation Analysis	Truc, NN., Mihova, L.	2019	International Journal of Civil Engineering	0
2	Effect of saline intrusion on the properties of cohesive soils in the Red River Delta, Vietnam	Truc, N.N., Mihova, L., Mukunoki, T., Do, D.M.	2019	Marine Georesources and Geotechnology	0
3	Partial replacement of natural sand by granulated blast furnace slag (Gbfs) in fine aggregate for concrete: Practical application in Vietnam	Truc, N.N., Van Vu, N.	2018	Geoconference SGEM 2018	0
4	A methodology to evaluate and forecast environ-geotechnical hazards in the central area of Hanoi city	Van Vu, N., Lieu, T.M., Truc, N.N.	2018	Geoconference SGEM 2018	0
5	Landslide hazard mapping based on geology and engineering geology attributes in Nam Dan commune, Ha Giang province, Northwest Vietnam	Truc, N.N., Duc, D.M., Van Vu, N., Trong Van, N., Hieu, N.M.	2018	Geoconference SGEM 2018	0
6	Consolidation properties of cohesive soils in the red river delta in salt-affected conditions	Truc, N.N.	2017	Geoconference SGEM 2017	2
7	Study of deformation of salt-affected soils by FEM, a case study of soft soil in the Red River delta, Vietnam	Mihova, L.A., Truc, N.N.	2015	Geotechnical Engineering for Infrastructure and Development - The XVI European Conference on Soil Mechanics and Geotechnical Engineering, ECSMGE 2015	1
8	Adaptation to Climate Change-Induced Geodisasters in Coastal Zones of the Asia-Pacific	Duc, D.M., Yasuhara, K., Nhuan, M.T.,	2015	Engineering Geology for Society and Territory - Volume 1: Climate	1

	Region (Book Chapter)	Truc, N.N.		Change and Engineering Geology	
9	Hanoi soft soils in salt - Affected media	Truc, N.N., Kirov, B.	2014	Geotechnical Aspects of Underground Construction in Soft Ground, TC204 ISSMGE - IS- SEOUL 2014	0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan, tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Giải Tiềm năng	Ban Quản lý Dự án Hỗ trợ kỹ thuật - Trung tâm đổi mới sáng tạo ứng phó với biến đổi khí hậu Việt Nam (VCIC) – Bộ Khoa học & Công nghệ	24/6/2019	01

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 01 giải

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản lý Phát triển Đô thị, Mã số Thí điểm, tại Khoa các Khoa học Liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Không.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2019

Người đăng ký

Nguyễn Ngọc Trực

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NOI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

.....Khoa Cán bộ liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội: xin nhận
các thông tin đã được kê khai ở trên. Bác Nguyễn Ngọc Trực
là giảng viên trẻ, luôn nỗ lực trong các hoạt động giảng dạy và khoa học.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2019

Thủ trưởng cơ quan



PGS.TS. Nguyễn Thị Hằng Nhung

She has no feet, no tail, long hair and only two teeth
but can jump far, and a red hot stone is not good for
her, she gets very angry when you try to touch her, and when you try to

hit her, she runs away.